TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **70**/2025/QĐST-DS	*Huế, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số N đường K, phường X, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Nh, chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc S, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch P (Quyết định số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024).

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đăng H, chức vụ: Phó phòng giao dịch P của Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số M đường N, phường P, thành phố Huế (Giấy uỷ quyền số 10/2025/GUQ-PGDPB ngày 02/6/2025).

- *Bị đơn:* Ông Võ Minh N, sinh năm 1960 và bà Trương Thị B, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Thôn N, xã L, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn là ông Võ Minh N và bà Trương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng tín dụng số 202327189760 ngày 08/8/2023, thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 202327189760 – 01 ngày 15/11/2024 và Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 15/11/2024 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/12/2025 là: 1.247.010.423 đồng (trong đó đối với Hợp đồng tín dụng trên là: nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 24.153.425

đồng, nợ lãi quá hạn: 36.230.137 và nợ lãi chậm trả: 1.054.958 đồng; đối với Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 15/11/2024: nợ gốc: 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.435.717 đồng và nợ lãi quá hạn: 20.136.186 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Trả nợ một lần vào ngày 31/03/2026.

Kể từ ngày 10/12/2025, bị đơn là ông Võ Minh N và bà Trương Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Võ Minh N và bà Trương Thị B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Võ Minh N và bà Trương Thị B phải chịu trách nhiệm trả 01 lần toàn bộ số tiền nợ và phát mãi tài sản thế chấp mà phía bị đơn đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 60, diện tích 386,9m^2 toạ lạc tại thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thôn N, xã L, thành phố Huế) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 8392XX do UBND huyện P cấp ngày 23/10/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 261 ngày 30/9/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 261-01 ngày 23/9/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 261-02 ngày 09/8/2023 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản khác của ông Võ Minh N và bà Trương Thị B để thu hồi nợ.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Minh N và bà Trương Thị B thuận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đủ, nên ông Võ Minh N và bà Trương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 4.000.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Minh N và bà Trương Thị B được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 24.303.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001026 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú